TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HSST
Ngày 09-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Đào Đức Phú;
Bà: Cao Thị Cúc ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09-4-2019, tại Nhà văn hóa khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS, ngày 06-3-2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 26-3-2019, đối với bị cáo:

Vũ Trọng T - Sinh năm 1977; HKTT: Thôn K S, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Đình H, sinh năm 1950 (Đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1952;

Có vợ là: Hoàng Thị T, sinh năm1982 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2007;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1999 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong ra trại tháng 09/2000.

- Bản án số 41/2012/HSST ngày 24/05/2012 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" Chấp hành xong ra trại ngày 27/08/2012. Trị giá tài sản 27.000.000đ.

- Bản án số 05/2013/HSST ngày 25/01/2013 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" Chấp hành xong ra trại ngày 13/05/2013. Trị giá tài sản 700.000đ. Ra trại T5/2013.

- Bản án số 86/2013/HSST ngày 26/09/2013 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" Chấp hành xong ra trại ngày 20/04/2014.Trị giá tài sản 1.050.000đ.

- Bản án số 107/HSST ngày 11/12/2014 bị TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" Chấp hành xong ra trại ngày 16/06/2015.Trị giá tài sản 1.470.000đ.

- Bản án số 03/HSST ngày 28/01/2016 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" Chấp hành xong ra trại ngày 15/11/2016. Trị giá tài sản 2.132.500đ .

Tiền án:

- Bản án số 18/2017/HSST ngày 04/04/2017 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" Chấp hành xong ra trại ngày 10/11/2017. Trị giá tài sản 1.550.000đ.

- Bản án số 11/2018/HSST ngày 16/03/2018 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" Chấp hành xong ra trại ngày 07/08/2018.Trị giá 225.000đ.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị Dương Thị K, sinh năm 1991; HKTT: Thôn M H, xã Đ H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Địa chỉ: Thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08^{h}20' ngày 21/11/2018, tổ công tác Công an xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Vũ Trọng T, sinh năm 1977 HKTT thôn Kim Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp tài sản của chị Dương Thị Khuyên, sinh năm 1991 HKTT thôn Mơ Hương, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang hiện đang tạm trú tại thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ là 01 chiếc xe môtô BKS 98B2-228.30 và 01 tay vam bằng kim loại màu trắng hình chữ (L) và 01 đầu vam một đầu dẹt một đầu hình lục lăng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 21/11/2018 T đón xe bus từ nhà đi xuống thành phố Bắc Ninh. Khi đến khu vực cầu Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh thì T xuống xe, khi đi T mang theo 01 bộ vam phá khoá (gồm 01 tay công và 01 đầu vam). Sau đó, T đi bộ đến khu vực cầu Ngà, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, T thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh rồi T đi đến dãy nhà trọ của ông Đàm Văn Q, sinh năm 1972 ở thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh T quan sát thấy có 01 chiếc xe Wave BKS như trên không khoá cổ, khoá càng và không có người trông giữ. T đi đến chiếc xe và lấy vam phá khoá mang theo từ trước tra vào ổ khoá rồi vặn theo chiều kim đồng hồ thì thấy đèn xanh sáng, T dắt chiếc xe đi được khoảng 5 mét thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ T cùng vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 21/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã yêu cầu định giá tài sản nói trên.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 464/KL-HĐ ngày 30/11/2018 của UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *"Chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave BKS 98B2-228.30 trị giá 10.200.000 đồng"*.

Với các tình tiết nêu trên tại Bản Cáo trạng số 26/CTr - VKS ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Vũ Trọng T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc ninh để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng số 26/CTr - VKS ngày 05/3/2019 và sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo , cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Vũ Trọng T từ 20 đến 26 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ "L" dài khoảng 15 cm và 01 mũi vam kim loại dài khoảng 3cm một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng;

Bị cáo không tham gia tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, tại thôn Sơn Đông xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tổ công tác Công an xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh phối hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang Vũ Trọng T có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe môtô BKS 98B2-228.30 trị giá 10.200.000 đồng của chị Dương Thị Khuyên nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của bị cáo Vũ Trọng T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 26/CTr - VKS ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Trọng T với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý bằng luật hình sự, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, điều này thể hiện ở chỗ: Bị cáo đã 08 lần bị Tòa án kết án về cùng tội danh mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án này. Bị cáo

không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người không chịu tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách li ra xã hội một thời gian mới có ý nghĩa, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với Cách mạng do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo đã 08 lần bị xét xử, nhưng bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; Điều này thể hiện ở chỗ: Bản án xét xử bị cáo năm 1999 đã được xóa án, đến tháng 02/2012 bị cáo phạm tội, tại bản án số số 41/2012/HSST ngày 24/05/2012 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang bị kết án với mức án 06 tháng tù; Đến năm 2013 bị cáo 02 lần phạm tội và bị xét xử, tuy nhiên do tài sản bị cáo chiếm đoạt đều có trị giá dưới 2.000.000đ, do vậy bản án số số 41/2012/HSST ngày 24/05/2012 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang chỉ là yếu tố định tội của 02 lần phạm tội này; Đến tháng 8 năm 2014 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 1.470.000đ do vậy các bản án trước cũng chỉ là yếu tố định tội đối với lần phạm tội này. Đến cuối năm 2015 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.132.500đ và đến ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử và tuyên phạt với mức án12 tháng tù; Bị cáo đã chấp hành xong bản án; Đến năm 2017 và năm 2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện 02 hành vi phạm tội nhưng do cả hai lần phạm tội này, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đều dưới 2.000.000đ, do vậy bản án số 03/HSST ngày 28/01/2016 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt đối với bị cáo chỉ là yếu tố định tội của 02 lần phạm tội sau. Bản án số 03/HSST ngày 28/01/2016 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, đến ngày 15/11/2016 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Tính đến ngày 30/11/2018 là ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, thì bản án số 03/HSST ngày 28/01/2016 nêu trên, bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích; Do 02 lần phạm tội và bị kết án vào năm 2017 và năm 2018 là bản án số 18/2017/HSST ngày 04/04/2017 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và bản án số 11/2018/HSST ngày 16/03/2018 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì 02 lần phạm tội này, tài sản bị cáo chiếm đoạt đều có trị giá dưới 2.000.000đ, nên chỉ xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là chiếc xe mô tô BKS 98B2-228.30 của chị Dương Thị K; Quá trình điều tra bắt giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu hồi chiếc xe trả lại cho chủ sở hữu là chị K; Chị K không có yêu cầu bồi thường gì, nên vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự

không đặt ra xem xét giải quyết và cần ghi nhận sự tự nguyện này của chị Khuyên.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, bắt giữ bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh có thu giữ: 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ "L" dài khoảng 15 cm và 01 mũi vam kim loại dài khoảng 3cm một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng; Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Vũ Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Xử phạt:

Vũ Trọng T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/11/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Vũ Trọng T 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/4/2019 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ "L" dài khoảng 15 cm và 01 mũi vam kim loại dài khoảng 3cm một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng;

Về án phí: Bị cáo Vũ Trọng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Đức Phú **Cao Thị Cúc** **Vũ Văn Hoan**